

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TMT22B1**

Năm học: **22-23**

Mã MH/MĐ: **MH01185**

Học kỳ: **02**

Tên MH/MĐ: **Pháp luật**

Số TC: **1**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2			Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2254801022205	Lâm Triệu An	08/09/2007			6	7.8			4.5	9.5	8.6
2	2254801022206	Đinh Thành Hải Âu	07/06/2000			7	7.8			5.3		6.2
3	2254801022207	Dương Gia Bảo	23/10/2007			9	7.0			5.0		6.1
4	2254801022209	Trần Ngô Bảo	28/08/2007			8	7.0			6.3		6.7
5	2254801022210	Trịnh Gia Bảo	28/12/2007			8	7.8			6.8		7.2
6	2254801022212	Nguyễn Chí Dương	16/09/2007			8.5	8.0			5.8		6.7
7	2254801022214	Nguyễn Thành Đạt	03/12/2007			7	7.0			4.8	0.0	5.7
8	2254801022215	Trần Vinh Hiền	30/11/2007			5	7.8			7.0		6.9
9	2254801022216	Trần Thanh Hiếu	25/11/2007			9	7.5			6.8		7.3
10	2254801022217	Lê Đại Hỷ	27/05/2007			9	7.8			6.0		6.9
11	2254801022218	Huỳnh Vĩ Khang	24/02/2007			8	7.5			3.5	2.8	5.2
12	2254801022219	Trần Hoàng Khang	14/10/2007			8	7.8			6.3		6.9
13	2254801022220	Nguyễn Minh Khôi	23/09/2007			8	7.8			7.3		7.5
14	2254801022221	Đặng Quốc Kiệt	23/10/2007			5	7.5			7.3		7.0
15	2254801022222	Lê Nguyễn Hoài Minh	10/05/2007			9	8.0			8.3		8.3
16	2254801022223	Lâm Hữu Nghĩa	25/12/2007			9	9.5			9.5		9.4
17	2254801022224	Nguyễn Trường Phát	02/06/2007			9	7.8			6.0		6.9
18	2254801022227	Đỗ Trọng Minh Tâm	01/08/2007			9	7.3			5.3		6.3
19	2254801022228	Trần Huy Thái	01/05/2007			0	0.0			0.0	0.0	0.0
20	2254801022229	Liều Thị Anh Thư	13/11/2007			0	0.0			0.0	0.0	0.0
21	2254801022230	Âu Bảo Toàn	30/05/2007			8	7.3			8.5		8.1
22	2254801022231	Trần Minh Triết	29/08/2007			8	9.8			9.3		9.3
23	2254801022232	Trịnh Tuấn Vũ	12/09/2007			9	8.0			8.0		8.1

Châu Đốc, ngày 26 tháng 7 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Nguyễn Văn Sầm